

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 14- 8 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thủy

2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Lâu Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Vảng K** - Sinh năm 1962;

Nơi sinh: Xã Nậm Khắt, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông: Giàng Cháng L, đã chết; Con bà: Thào Thị L, sinh năm 1938; Vợ: Thào Thị D, sinh năm 1964; con 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 chuyển tạm giam ngày 31/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h ngày 27/3/2019, Giàng Vảng K đi bộ từ nhà mình ở bản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La theo đường mòn sang bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và đi qua cột mốc giới 270 sang bản Pung, cụm Húi Hiềng, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Pung, cụm Húi Hiềng, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, Lào, thì K gặp người đàn ông công dân Lào không quen biết, tại một chòi rẫy hoang, qua nói chuyện thì K biết người đàn ông này có ma túy để bán, nên K đã hỏi mua ma túy với người đàn ông này. Người đàn ông Lào đồng ý bán ma túy cho K, gồm: 10 (Mười) viên hồng phiện với số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng); Nhựa thuốc phiện với số tiền là 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng); Hêrôin với số tiền là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được ma túy, K lấy túi nilon gói lại theo từng loại ma túy và cất vào túi vải của mình đang đeo và ngủ lại qua đêm tại chòi rẫy bên Lào.

Đến sáng ngày 28/3/2019 K đi theo đường mòn cũ quay về Việt Nam, khi đi đến địa phận bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì K bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Tam Chung kiểm tra, phát hiện, khi K đang cất giấu ma túy trong túi vải đeo bên hông phải của mình và lập biên bản bắt người quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản kết luận giám định số: 907/MT-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện, có tổng khối lượng 11,475g (Mười một phẩy bốn trăm bảy mươi lăm gam)*

- *Các cục nhỏ màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,621g (Hai phẩy sáu trăm hai mươi một gam), loại: Hêrôin.*

- *10 (Mười) viên nén màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ “WY” của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,971g (Không phẩy chín trăm bảy mươi một gam) loại: Methamphetamine.*

Do hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm của khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng khối lượng bị can tàng trữ là 3,592g (2,621g hêrôin + 0,971g Methamphetamine).

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTp ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII “Các tội về ma túy” thì các loại ma túy thu giữ của bị cáo được quy đổi như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin và methamphetamine so với mức tối thiểu đối với hêrôin và methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 71,84% (3,592gam so với 05gam)

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 2,295 % (11,475gam so với 500gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin, methamphetamine và nhựa thuốc phiện là: 74,135% (Bảy mươi tư phẩy một trăm ba mươi lăm phần trăm).

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-ML ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng Vàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bị cáo Giàng Vàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng Vàng K từ **36** đến **40** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, trong người đang bị đau lưng, nên bị cáo mua ma túy để sử dụng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, học vấn thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên; đề nghị của người bào chữa; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 2003, nên sáng ngày 27/3/2019, bị cáo đi bộ từ nhà mình sang bản Ón, xã Tam Chung và vượt biên trái phép sang bản Pung, cụm Húi Hiêng, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hòa Phăn, Lào để mua ma túy, với mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Tại Lào, bị cáo đã mua của một người đàn ông Lào được 03 loại ma túy (Hêrôin; Methamphetamine và thuốc phiện) với tổng số tiền là 1.200.000^d (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), khi có ma túy thì bị cáo đã gói riêng từng loại ma túy lại bằng giấy nilon bỏ vào túi vải đeo trên người và ngủ qua đêm tại chòi rẫy hoang bên Lào. Sáng ngày 28/3/2019 thì bị cáo đi bộ theo đường mòn cũ để về nhà, khi bị cáo về đến địa phận bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Tam Chung kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi bị cáo đang cất giấu các chất ma túy trong túi vải đeo bên hông phải của mình. Khối lượng các chất ma túy của bị cáo bị thu giữ là: 11,475g nhựa thuốc phiện; 2,621g hêrôin và 0,971g methamphetamine.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung.

Do các chất ma túy thu giữ của bị cáo được quy định ở nhiều điểm khác nhau của điều luật, nên HĐXX đã quy đổi như sau:

-Hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm, nên tổng khối lượng bị can tàng trữ là 3,592g (2,621g hêrôin + 0,971g Methamphetamine). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin và methamphetamine so với mức tối thiểu đối với hêrôin và methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 71,84% (3,592gam so với 05gam);

-Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 2,295 % (11,475gam so với 500gam).

Xét, Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy (Hêrôin, methamphetamine và nhựa thuốc phiện) để sử dụng cho bản thân, đã được quy đổi ra tỷ lệ phần trăm với tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của là: 74,135% mà bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo lại là người nghiện chất ma túy từ năm 2003 (*như bị cáo khai báo*). Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thêm các tình tiết khác; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là chưa hợp lý với khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt đối với bị cáo cao hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, mới đủ sức răn đe và phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo lại là người nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy;

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Vàng K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Giàng Vàng K **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (28/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Tiến, Lê Văn Dân và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân, H. Vân Hồ, T. Sơn La;
- Trại tạm giam Công an T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Giàng Vàng K;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

